

Giáo dục về môi trường và vì môi trường: phương cách thực hiện

TS Hồ Đắc Túc¹
Đại học Trà Vinh



Sinh viên Đại học Trà Vinh đang ứng dụng kiến thức thành hành động làm sạch môi trường tại Khu 1.

Giáo dục phải là tiền đề trong mọi hoạt động bảo vệ môi trường. Giáo dục môi trường hiệu quả không chỉ cung cấp kiến thức về môi trường, mà còn phải làm thay đổi cách sống sao cho có lợi cho thế hệ tương lai.

Vì vậy các cơ sở giáo dục cần tiến hành đồng lúc việc trang bị kiến thức về môi trường, rồi ứng dụng kiến thức đó vào hành động bảo vệ môi trường.

Nói cách khác, với mục tiêu “vì sự phát triển bền vững,” giáo dục môi trường bao gồm

giáo dục về môi trường và giáo dục vì môi trường.

Bài viết này trình bày khái quát phương pháp lồng nội dung môi trường vào chương trình đào tạo ở các cấp học, và cách ứng dụng kiến thức vào hoạt động bảo vệ môi trường. Phương pháp giáo dục sẽ được minh họa qua hoạt động xây dựng Đại học Xanh vừa diễn ra vào đầu tháng 1 năm 2014 tại Đại học Trà Vinh.

Cam kết hành động

Trước khi khởi động một kế hoạch hành động, mỗi cơ sở giáo dục cần thể hiện sự cam kết vì một tương lai bền vững, bởi mọi hoạt động xây dựng môi trường xanh chỉ thành công nếu có sự cam kết của lãnh đạo cao nhất trong cơ sở của mình.

Tháng 10 năm 2013, hiệu trưởng Đại học Trà Vinh ký Tuyên bố Talloires (Talloires Declaration) để cam kết xây dựng Đại học Trà Vinh thành một đại học xanh toàn diện. Tuyên bố Talloires là cam kết chính thức của trên 400 trường đại học trên thế giới gồm kế hoạch hành động 10 điểm nhằm cụ thể hóa việc bảo vệ môi trường.

¹ Phó trưởng Khoa Ngoại ngữ kiêm Phó Giám đốc Trung tâm Truyền thông và Quảng bá Cộng đồng, Đại học Trà Vinh. Bài đã đăng trong tài liệu tập huấn “Nâng cao năng lực truyền thông về vệ sinh môi trường và vệ sinh cá nhân trong trường cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp” do Bộ Giáo dục và Đào tạo cùng Đại học Trà Vinh tổ chức, 20.2.2014.

Trong gần nửa thế kỷ qua, các vấn đề bảo vệ môi trường dần trở thành mối quan tâm hàng đầu đối với sự sinh tồn và phát triển của nhân loại. Ở tầm quốc tế, có thể lấy năm 1972 là điểm xuất phát của hoạt động bảo vệ môi trường qua phúc trình “The Limits to Growth” của Câu lạc bộ La Mã (Club of Rome). Đây là một phúc trình tầm cỡ qua sự phân tích các dữ liệu khoa học để báo động những yếu tố làm giới hạn sự phát triển (nói chung), trong đó có vấn nạn môi trường trên thế giới. Thông điệp chính thức của phúc trình là: vì tài nguyên trên trái đất thì hữu hạn, do đó chỉ có thay đổi hành vi con người thì phát triển mới (may ra) dài lâu. Bản phúc trình là hồi chuông báo động đầu tiên có tầm vóc quốc tế, được dịch qua hơn 30 ngôn ngữ và bán hết 12 triệu bản. Một tác phẩm về môi trường bán chạy nhất trong lịch sử thế giới. Tuy nhiên, công trình giá trị này chưa đề cập đến giáo dục môi trường dù bản thân nó là một văn kiện khoa học có tính giáo dục, khơi gợi sự tỉnh thức về một trái đất hữu hạn đang chất chứa sự phát triển vô hạn của dân số và nhu cầu.

Mãi đến năm 1992, Hội nghị Liên Hiệp Quốc về Phát triển và Môi trường ở Rio de Janeiro (the Earth Summit) mới kêu gọi các quốc gia đưa môi trường vào giáo dục. Từ đó đến nay, giáo dục môi trường đã trở thành tâm điểm trong toàn bộ các hoạt động bảo vệ môi trường. Chương trình học dần dần được thiết kế hướng tới mục tiêu chung là vì môi trường. Theo thời gian, những khái niệm và từ ngữ mới về môi trường càng ngày càng nhiều.

Điều kiện tiên quyết: nắm vững khái niệm

Trong phạm vi các cơ sở giáo dục, học sinh và sinh viên sẽ tham gia tích cực hơn các hoạt động bảo vệ môi trường nếu hiểu rõ khái niệm và các tên gọi liên quan đến môi trường. Không phải các từ ngữ/khai niệm thông dụng đều dễ hiểu. Thí dụ ngay cả tên của “Chương trình mục tiêu quốc gia Nước

sạch và Vệ sinh môi trường” cũng cần định nghĩa. Thế nào là nước sạch, vệ sinh môi trường là gì. Nước sạch là nước có thể uống mà không gây mầm bệnh, hay chỉ nói chung chung, vệ sinh môi trường là môi trường sống sạch, không có rác thải, túi nhựa, hay bao gồm cả phương cách sử dụng tài nguyên thiên nhiên sao cho không để lại hậu quả nặng nề cho thế hệ tương lai.

Vấn nạn môi trường không của riêng một quốc gia nào, nên việc giải thích khái niệm và các danh xưng cần dựa theo định nghĩa của các tổ chức quốc tế uy tín. Chương trình giáo dục ở mọi cấp nên bắt đầu bằng việc phổ biến các khái niệm phổ cập. Học sinh và sinh viên cần nắm vững ít nhất các khái niệm căn bản sau: đa dạng sinh vật, sản xuất sạch, thay đổi khí hậu, phát triển bền vững sinh thái (khác với phát triển bền vững môi trường), hiệu ứng nhà kính, hệ sinh thái, vân vân.

Từ sự thông hiểu về các khái niệm trên, người học sẽ biết sâu hơn mối tương quan và lệ thuộc lẫn nhau trong thiên nhiên, thí dụ đa dạng sinh vật rất cần thiết cho mọi sự sống, sự sống lệ thuộc vào đất, nước, và không khí. Khi đã hiểu sự thay đổi (tiến hóa) của bản thân môi trường, sự hài hòa của tự nhiên, người học sẽ biết sự sống của con người lệ thuộc vào môi trường lành mạnh, và hiểu thêm rằng hành vi của con người gây tác động (tích cực và tiêu cực) đến môi trường. Sự hiểu biết đó chính là mục tiêu giáo dục, mục tiêu của một bài giảng, mục tiêu của một chương trình, mục tiêu của các hoạt động trang bị và nâng cao ý thức về môi trường.

Mô hình liên kết giữa đại học và trung học

Chương trình học phải bao gồm cả phương pháp dạy trên lớp và các hoạt động ngoài lớp. Thí dụ tổ chức một sự kiện liên quan đến môi trường phải được coi là hoạt động giáo dục, và hoạt động đó nên được xem xét từ góc độ quản lý để được tính vào tổng số giờ học, và tùy cấp độ và thời gian học,

được tính thành một hoặc nhiều tín chỉ (cho bậc đại học).

Đầu tháng 1 năm 2014, 18 sinh viên Đại học Công nghệ Swinburne (Swinburne University of Technology) đã cùng 18 sinh viên Đại học Trà Vinh khởi động dự án Xanh kéo dài hai tuần tại Trà Vinh. Các giảng viên của hai đại học Swinburne và Trà Vinh đã bắt đầu dự án bằng phương pháp dạy truyền thống nhưng hiệu quả. Ba mươi sáu sinh viên lên lớp để thảo luận về khái niệm xanh, đa dạng sinh vật, và hành vi của con người ảnh hưởng đến môi trường như thế nào. Về mặt lý thuyết, sinh viên được học về môi trường, và vì môi trường.

Sau một ngày được trang bị lý thuyết, sinh viên “ra quân”. Họ tự chia làm sáu nhóm, đi khảo sát thực trạng môi trường trong và ngoài khuôn viên khu 1 Đại học Trà Vinh để đưa giải pháp cải tạo môi trường.

Nhóm sinh viên thích thú với tính độc hại của chất nhựa khảo sát thói quen dùng chất nhựa (như ống hút, bao ni lông) trong trường, đề xuất chương trình giảm chất thải nhựa. Nhóm sinh viên quan tâm đến khái niệm “dấu chân khí thải” (carbon footprint) lại khảo sát thói quen dùng xe máy để đề xuất kế hoạch giảm sử dụng xe máy. Nhóm khác, sau khi tìm hiểu lưu lượng mưa và quan sát cách sử dụng nước trong trường, trình bày giải pháp trữ nước mưa. Tất cả các đề xuất phải khả thi (ít kinh phí và dễ làm). Từ thông hiểu khái niệm, sinh viên đã đưa ra các giải pháp thực tế và hữu ích, đánh động và nâng cao ý thức về môi trường và vì môi trường.

Một trong sáu nhóm sinh viên, Nhóm Lá Xanh, đã đề xuất phương pháp dùng sinh viên đại học để đưa giáo dục môi trường vào trường trung học. Điểm mới trong phương pháp này là sinh viên đại học sẽ đến trường trung học để dạy và quảng bá thay vì các thầy cô trong trường trung học. Các bước thực hiện của họ khá đơn giản. Đầu tiên, họ đề nghị chương trình kéo dài sáu tuần, một tuần hai giờ (hay hai tiết học). Mục tiêu của chương trình sáu tuần nhằm:

- giúp học sinh tự tin thay đổi hành vi sao cho có lợi cho môi trường,
- nhân rộng kiến thức về môi trường và vì môi trường trong các trường trung học và ngoài cộng đồng, và
- tạo sự kết nối giữa trường trung học và đại học.

Sau khi chọn một trường trung học để thử nghiệm chương trình (pilot high school), nhóm hoạch định phương cách tổ chức lớp học với thầy cô và ban giám hiệu (trường trung học), tìm hiểu các vấn đề nhà trường đang quan tâm (như vệ sinh thực phẩm, rác thải), khảo sát (bằng phiếu câu hỏi, phỏng vấn) mối quan tâm của học sinh và giáo viên về đề tài và thực trạng môi trường, và quan sát hành vi ứng xử với môi trường của học sinh trong trường.

Với các thông tin này, nhóm đề xuất chi tiết hoạt động trong sáu tuần (12 tiết học), gồm cung cấp kiến thức về môi trường, lên kế hoạch và thực hiện kế hoạch hành động xanh (như thu gom rác thải nhựa, chống ô nhiễm nguồn nước). Tuần lễ thứ sáu sẽ đánh giá lại hoạt động học và hành trong năm tuần qua với học sinh tham gia. Cuối cùng, sinh viên và trường trung học tham gia sẽ đo lường mức độ thành công của chương trình qua trắc nghiệm kiến thức của học sinh về môi trường, khảo sát sinh viên và thầy cô về hiệu quả chương trình, tự đánh giá mức độ thay đổi hành vi thân thiện với môi trường của người tham gia,

Một cách tổng quát, điểm xuất phát của mô hình liên kết này là sự công nhận chính thức của các bên liên quan về giáo dục môi trường. Sinh viên tham gia vào chương trình nên được tính điểm vào học phần, hoặc số tín chỉ tương đương phù hợp với yêu cầu đào tạo. Học sinh trung học (hay tiểu học) tham gia chương trình cũng được tính điểm. Số tiết của chương trình, nội dung học và hành sẽ tùy theo trình độ của học sinh và nhu cầu của từng trường.

Sự thành công của mô hình này có thể đo lường ở hai cấp độ. Thứ nhất, tình hình môi trường (ít nhất trong phạm vi trường học) khả quan hơn sau khi thực hiện chương

trình. Thứ hai, số trường tham gia chương trình ở địa phương tăng dần theo thời gian. Yếu tố tích cực sau cùng của mô hình này là tạo sự gắn kết giữa trung học và đại học.

Phương pháp đưa môi trường vào chương trình học

Ngoài các tiêu chuẩn về nội dung, phương pháp, một chương trình giáo dục môi trường chỉ có hiệu quả khi chương trình đó được nhân rộng, tình hình môi trường trong trường (và ở địa phương) tốt hơn, ứng xử của học sinh thân thiện với môi trường hơn.

Để đạt được mục tiêu lớn này, học sinh và sinh viên phải được trang bị các kỹ năng nhận diện, giải thích và truyền đạt các vấn nạn môi trường, sau đó đề xuất các giải pháp xử lý. Nói chung, phương pháp và nội dung giảng dạy phải nhằm trang bị cho người học:

- biết ứng dụng các kỹ năng nói ở đoạn trên trong đời sống hằng ngày,
- nhận diện được các vấn nạn môi trường ở địa phương mình, và
- nhận ra hành vi của cá nhân ảnh hưởng (tốt hay xấu) đến môi trường.

Như vậy, ngoài kiến thức lý thuyết, người học phải được tham gia vào các hoạt động ngoài trời, có cơ hội nhận diện trực tiếp những vấn đề liên quan đến môi trường, tức liên quan đến cuộc sống hằng ngày. Người soạn chương trình giáo dục môi trường, và giáo viên, là những người có trách nhiệm kết hợp kiến thức về môi trường với hoạt động bảo vệ môi trường. Một chương trình giáo dục môi trường không thể thiếu một trong hai nội dung này: kiến thức là giáo dục về môi trường, hoạt động ngoài trời là giáo dục vì môi trường.

Thiết kế một chương trình học chuyên biệt về môi trường không khó miễn là mục tiêu của chương trình rõ ràng. Không khó vì một chương trình như vậy có đủ thời gian.

Nhưng nhìn tổng thể chương trình học của ba cấp tiểu học, trung học, và đại học

hiện nay, khó có thể còn “chỗ trống” để cộng thêm một chương trình nữa. Một giải pháp có thể không làm tăng thời lượng dạy và học của học sinh và giáo viên, cũng không làm thay đổi chương trình các cấp học hiện nay, là lồng nội dung giáo dục môi trường vào các môn học.

Học sinh học môn toán, chẳng hạn, sẽ có thêm kiến thức về môi trường nếu các em thu thập, ghi chú số liệu và giải thích các số liệu liên quan đến môi trường. Thí dụ tiết học dạy về cách nhận biết số thập phân và phần trăm. Sau phần học trên lớp, học sinh đi thu gom rác thải trong trường, phân loại rác (nhựa, giấy, lon), rồi cân hay đếm. Các lớp khác nhau có thể so sánh số lượng rác, hoặc so sánh số rác thải theo từng tuần, rồi tổng kết số rác thải trong trường. Học sinh học ngôn ngữ sẽ tìm hiểu vấn đề môi trường ở nước khác (through qua mạng Internet), ghi nhận các sáng kiến cải tạo môi trường, và truyền đạt thông tin đã thu thập được, thảo luận và thi viết khẩu hiệu bảo vệ môi trường. Các hoạt động giáo dục này đều có thể đưa vào chương trình chính khóa mà không làm tăng thời lượng dạy và học.

Giáo dục môi trường phải đưa đến hành động

Mục tiêu tối hậu của giáo dục môi trường là tạo ra hành động: điều chỉnh lối sống có lợi cho môi trường, có lợi cho sức khỏe của người học (và cộng đồng). Mọi chương trình giáo dục môi trường sẽ thất bại nếu không tạo được sự thay đổi trong cách sống vì một môi trường bền vững.

Từ bậc tiểu học cho đến đại học, dù là chương trình chính khóa hay chỉ là một đề tài trong toàn bộ môn học, giáo dục môi trường phải được thiết kế sao cho kiến thức về môi trường chỉ là phương tiện, và dùng phương tiện đó để xuất phát thành hành động vì một môi trường lành mạnh, vì một thân thể khỏe mạnh.

Đó là mục đích tối hậu của giáo dục môi trường.

Với tiêu chí này, tùy theo bậc học, giáo dục môi trường phải lồng hoạt động môi trường vào đề tài học trên lớp. Bậc tiểu học, thí dụ, cần tạo điều kiện cho học sinh hòa vào cuộc sống chung quanh (và thiên nhiên) để cảm và biết sự đa dạng của sinh vật (nếu ở thôn quê), hoặc biết tác hại của rác thải (nếu ở thành phố). Phương pháp này giúp học sinh nhận biết thực tại môi trường sống gần các em, và khơi mở các sáng kiến làm thay đổi môi trường sống theo hướng tốt hơn.

Cũng có thể lấy ngay “Chương trình mục tiêu quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường” làm chủ đề để dạy học sinh. Bắt đầu bằng việc dạy cho các em nhận diện hệ thống nước ở trường và ở nhà (nhận diện vấn đề), ước tính nhu cầu sử dụng nước (đánh giá vấn đề), hiểu biết về mối lệ thuộc của cơ thể và nước uống (tim hiểu vấn đề), và cuối cùng chứng minh tầm quan trọng của nước sạch để tìm cách ngăn chặn sự tác hại của nước bẩn (giải quyết vấn đề).

Ở bậc cao hơn, cũng với đề tài trên nhưng học sinh có thể đưa các kế hoạch hành động và thực hiện hành động đó ở tầm sâu và rộng hơn. Ở các lớp cao, người học cần được hướng dẫn giải pháp giải quyết các vấn nạn môi trường.

Như vậy, giáo dục môi trường có thể định hướng theo mô hình sau:

- Bậc mẫu giáo và tiểu học: cho các em *cảm nhận* môi trường sống.
- Bậc trung học cơ sở: dạy học sinh các *nguyên tắc* về môi trường.
- Bậc trung học phổ thông: dạy học sinh cách *giải quyết* vấn đề.

Nếu đồng ý rằng giáo dục môi trường nhằm làm thay đổi hành vi của con người sao cho thân thiện hơn với hành tinh ta đang sống, thì chương trình giáo dục phải hướng tới việc cung cấp kiến thức và làm chuyển biến hành vi.

Chương trình học không chỉ liên thông giữa các bậc – hiểu theo nghĩa liên thông về nội dung và nhất quán về mục đích, mà

cần phải được lan tỏa ra ngoài cổng trường thông qua các vận động quảng bá.

Tài liệu tham khảo

Australian Government, Department of the Environment, Water, Heritage and the Arts. 2010. *Sustainability Curriculum Framework*. <
<http://www.environment.gov.au/system/files/resources/9b2e74ca-c909-4d57-bae3-c515c20957de/files/curriculum-framework.pdf>>

Matthew Horat, Kathleen Julian, Angela Nguyen, Nguyễn Quốc Tài, Nguyễn Thị Mỹ Tú, Triệu Tô Hoa. 2014. Environmental Outreach Program for Secondary Schools. In *Proposals for a Greener TVU Campus* (Eds. Malherbe, F. & Ho-Dac, T.) Dự án Đại học Xanh hợp tác giữa Đại học Swinburne và Đại học Trà Vinh. Không xuất bản.

Meadows, D., Meadows, D. & Jørgen Randers. 2004. *Limits to Growth: The 30-Year Update*. Vermont: Chelsea Green Publishing Company.